TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Phạm Hữu Ái

2. Bà Vũ Thị Nữ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 1 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Bích C, sinh năm 1990 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Phò Trì, Tân Thắng, T, Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Anh Lường Văn N ,sinh năm 1984, *(có mặt).*

Địa chỉ: Phò Trì, Tân Thắng, T, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 1 năm 2018 cũng như trong quá trình thu thập chứng cứ và xét xử nguyên đơn Trần Thị Bích C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lường Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thắng, huyện T, Bình Thuận vào ngày 28/02/2011 (theo giấy đăng ký số 10/2011). Thời gian đầu sau kết hôn anh chị chung sống rất hạnh phúc được 5 năm, từ tháng 7/2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không đồng thuận về quan điểm sống do đó hai bên đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn,tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng do đó nay chị xin yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quỳnh Thơ, sinh ngày 7/9/2012. Hiện nay cháu đang ở với mẹ chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Chị C không yêu cầu chia tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh: Lường Văn N trình bày anh thừa nhận lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân và con chung cũng như mâu thuẫn của vợ chồng hiện tại. Tuy nhiên nay anh không đồng ý ly hôn với chị C vì anh cho rằng anh vẫn còn thương chị C và con chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự chỉ thỏa thuận được việc nếu ly hôn thì chị C được quyền nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng và chịu án phí ly hôn. Phần quan hệ hôn nhân hai bên không thỏa thuận được

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật do đó VKS đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua lời trình bày của chị C tại phiên tòa cho thấy anh chị sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được do đó đại diện VKSND T đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao 01 con chung cho chị C nuôi dưỡng, tài sản chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Trần Thị Bích C và anh Lường Văn N là hôn nhân hợp pháp, anh chị sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2011 tại UBND xã Tân Thắng. Sau khi kết hôn anh chị đã chung sống hạnh phúc được 5 năm. Từ tháng 7/2016 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được, do đó HĐXX cần chấp nhận cho chị C và anh N được ly hôn theo điều 56 luật hôn nhân và gia đình là phù hợp

[2] *Về nuôi con chung*: Chị C và anh N có 01 con chung, sau khi ly hôn chị C tự nguyện nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Đây là sự tự nguyện của chị phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[3] *Về chia tài sản*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Chị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Bích C

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bích C và anh Lường Văn N

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Quỳnh Thơ sinh ngày 07/9/2012 cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Bích C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp theo Biên lai số 0016615 ngày 31/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND xã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ LIỄU